

Bản án số: **22/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 15/6/2020.

V.v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Văn R;

2/ Ông Nguyễn Thanh T;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh P – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thùy D – kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

**NGUYÊN ĐƠN:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 9, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận B, thành phố C.

**BI ĐƠN:** Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 9, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận B, thành phố C.

*Nguyên đơn ông T có mặt, bị đơn bà S vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Ông T và bà Lê Thị S gặp nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Hòa vào ngày 17/3/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung tên Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 10/03/2008. Tuy nhiên về sau, cuộc sống hôn nhân xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến T cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt trầm trọng. Ông T nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ. Về con chung: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không hòa giải được vì bị đơn vắng mặt không rõ lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, do đó vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Đại diện Viện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham dự phiên tòa, thống nhất theo thủ tục tố tụng và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị S. Phía bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Tại kết quả xác minh của Công an phường Long Hòa, quận B, thành phố C đã thể hiện đương sự Lê Thị S, sinh năm 1990, có đăng ký thường trú tại địa chỉ phường L, quận B, thành phố C. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Hôn nhân bền vững và hạnh phúc phải xây dựng trên sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm của đôi bên vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cương quyết yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Về phía bà S không đến dự nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bà, chứng tỏ bà không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông T. Như vậy, hôn nhân của ông T, bà S không đạt được mục đích hạnh phúc, nên việc xin ly hôn của ông T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: ông T, bà S có một con chung tên Nguyễn Tấn Phát (nam) sinh ngày 10/03/2008. Ông T trình bày từ nhỏ cháu Phát luôn sống cùng ông và đều do ông tự tay chăm sóc, đồng thời cháu P đã trên 07 tuổi và cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng cha. Thiết nghĩ cần tiếp tục giao cháu P lại cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm sự ổn định phát triển cho cháu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn ông T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng do vắng mặt bị đơn nên tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Lê Thị S.

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 10 tháng 03 năm 2008 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc bà S cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà S theo quy định pháp luật

- Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004325 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, TP. C thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B, TPCT;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận B, TPCT;
- UBND phường L, quận B, TPCT;  
(GCNKH số 44 ngày 22/4/2019)
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (hs, Vp, Ltda)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị A**